

Số: 492/QĐ-ĐHXDMT

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về ứng dụng công nghệ thông tin
trong tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến trình độ đại học
của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 06 tháng 09 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Xây dựng về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 30/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13, sửa đổi năm 2018;

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng 2015, Luật An ninh mạng 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/04/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTr ngày 15 tháng 03 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Tây về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-ĐHXDMT ngày 19/04/2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Xây dựng Miền Tây về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHXD Miền Tây;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến trình độ đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây".

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng: Quản lý đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Trung tâm đào tạo thường xuyên, Trưởng các Khoa, sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Tây và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công bố Website;
- Lưu VT; QLĐT



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Xuân



**QUY ĐỊNH VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRONG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 442/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý đào tạo của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây đối với các hình thức đào tạo có ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm đào tạo từ xa trình độ đại học, đào tạo trực tuyến và đào tạo kết hợp. Các nội dung quy định bao gồm: những quy định chung; điều kiện để tổ chức đào tạo có ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức và quản lý đào tạo; quyền và trách nhiệm của các bên liên quan; thanh tra; kiểm tra và báo cáo; xử lý vi phạm và tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân có liên quan đến hoạt động đào tạo có ứng dụng công nghệ thông tin của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Điều 2. Đào tạo trực tuyến và đào tạo kết hợp

1. Đào tạo trực tuyến (ĐTTT) là phương thức đào tạo thông qua phần mềm ứng dụng trên môi trường mạng để thực hiện việc giảng dạy và học tập, qua đó người học có thể tự học mọi lúc, mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa,...); người học có thể trao đổi trực tiếp với nhau và với giảng viên.

2. Đào tạo kết hợp (ĐTKH) là kết hợp phương thức dạy và học trực tuyến với phương thức dạy và học trực tiếp (giảng viên và người học cùng có mặt) nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục.

3. Tùy theo đặc thù chuyên môn của học phần, chương trình đào tạo (CTĐT) và hình thức đào tạo, Hiệu trưởng quyết định sử dụng phương thức ĐTTT, kết hợp hoặc trực tiếp theo đề xuất của các đơn vị quản lý học phần.

Điều 3. Mục đích của ĐTTT

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong đào tạo tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây; nhằm hiện đại hóa hoạt động giáo dục, Nhà trường tập trung ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy, quản lý và tổ chức đào tạo. Qua đó, đa dạng hình thức dạy-học (trực tuyến/kết hợp), chủ động thích ứng với các tình huống gián đoạn lớp học truyền thống, đồng thời tối ưu chi phí mà vẫn duy trì chất lượng đào tạo.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN ĐỂ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

Điều 4. Điều kiện để tổ chức, quản lý ĐTTT

Trường thực hiện ĐTTT dựa trên cơ sở đáp ứng điều kiện triển khai các yêu cầu sau đây:

1. Công thông tin điện tử ĐTTT.
2. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet.
3. Hệ thống quản lý học tập.
4. Hệ thống quản lý nội dung học tập.
5. Kho học liệu số và học liệu điện tử.
6. Đội ngũ nhân lực đảm bảo triển khai hoạt động ĐTTT, bao gồm:
 - a) Đội ngũ cán bộ quản trị kỹ thuật CNTT để vận hành và bảo trì hệ thống.
 - b) Đội ngũ cán bộ thiết kế học liệu để phát triển nội dung học tập chất lượng.
 - c) Đội ngũ giảng viên có khả năng tự xây dựng bài giảng E-Learning.

Điều 5. Công thông tin điện tử ĐTTT

Công thông tin điện tử ĐTTT của Nhà trường được tích hợp các hệ thống và chức năng chính sau đây:

1. Hệ thống quản lý học tập:
 - a) Cho phép người học truy cập nội dung học tập trực tuyến, tự học, tự đánh giá và theo dõi tiến trình, kết quả học tập bản thân.
 - b) Cho phép Nhà trường quản lý điểm số, tiến độ học tập của người học và các hoạt động giảng dạy của giảng viên, cố vấn học tập trên môi trường mạng.
 - c) Kho học liệu số bao gồm: Giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá (nếu có); bản trình chiếu, bảng dữ liệu được số hóa, các tập tin (hay còn gọi là tệp tin) âm thanh, hình ảnh, video; phần mềm dạy học,... phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của người học.
2. Diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của giảng viên.

3. Cung cấp thông tin liên quan đến ĐTTT gồm:

- a) Văn bản, quy chế, quy định liên quan đến ĐTTT;
- b) CTĐT, đề cương chi tiết học phần, kế hoạch ĐTTT;
- c) Thời khóa biểu và nội dung đề cương chi tiết học phần hướng dẫn cách học tập, kiểm tra, đánh giá đối với từng nội dung ĐTTT;
- d) Đường dẫn truy cập tới các nội dung học tập liên quan.

4. Hệ thống tài khoản đăng nhập và thư viện điện tử cấp tới từng người học để trao đổi thông tin liên quan đến toàn bộ quá trình ĐTTT.

Điều 6. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng

Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng (giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và người học,...) tại mọi thời điểm, không để xảy ra hiện tượng mất điện, nghẽn mạng hay quá tải. Hệ thống phải có cơ chế sao lưu dữ liệu định kỳ, đảm bảo khả năng phục hồi dữ liệu trong trường hợp xảy ra sự cố.

Điều 7. Hệ thống quản lý học tập

1. Hệ thống quản lý học tập (*LMS - Learning Management System*) là hệ thống phần mềm cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động ĐTTT; giúp Nhà trường theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học trực tuyến hiệu quả; giúp giảng viên giao tiếp với người học trong việc giao bài tập, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học trực tuyến, kết nối với giảng viên và các người học khác để trao đổi bài.

2. Hệ thống quản lý học tập phải được thiết kế và vận hành để bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học theo quy định của pháp luật. Đồng thời, hệ thống phải đảm bảo khả năng xác thực danh tính người học một cách tin cậy trong các hoạt động đánh giá kết quả học tập (thi, kiểm tra, nộp bài tập lớn...).

3. Phần mềm phục vụ ĐTTT. Tùy điều kiện và thời điểm cụ thể, phần mềm phục vụ ĐTTT hoặc một số công cụ soạn bài giảng khác do các đơn vị có liên quan đề xuất, trình Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt trước khi triển khai áp dụng.

Điều 8. Hệ thống quản lý nội dung học tập

1. Hệ thống quản lý nội dung học tập (*LCMS - Learning Content Management System*) là hệ thống phần mềm quản lý kho nội dung học tập qua mạng, cho phép tổ chức lưu trữ và cung cấp các nội dung học tập tới người học. Hệ thống quản lý nội dung học tập có sự phối hợp chặt chẽ với hệ thống quản lý học tập (để truyền tải nội

dung học tập tới người học) và phần mềm công cụ soạn bài giảng (*để tạo ra các nội dung học tập*).

2. Các yêu cầu đối với hệ thống quản lý học tập

a) Cho phép tổ chức lưu trữ và cung cấp các nội dung học tập tới người học qua mạng;

b) Tích hợp công cụ soạn bài giảng, dành cho giảng viên.

3. Nhà trường tích hợp hệ thống quản lý học tập với hệ thống quản lý nội dung học tập.

Điều 9. Học liệu điện tử

1. Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tập tin âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,...

2. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, có tính sư phạm cao, dễ dùng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học.

3. Tất cả học liệu điện tử trước khi đưa vào sử dụng chính thức trong đào tạo trực tuyến phải được thẩm định về nội dung, hình thức và tuân thủ các quy định về sở hữu trí tuệ. Quy trình thẩm định do Nhà trường quy định chi tiết

4. Phương thức cung cấp học liệu điện tử đến người học:

a) Trực tuyến qua mạng;

b) Trực tuyến qua mạng nội bộ;

c) Các thiết bị lưu trữ để người học có thể chủ động học không cần kết nối mạng.

5. Học liệu phục vụ học phần ĐTTT phải được chuẩn bị trước khi tổ chức ĐTTT.

6. Học liệu điện tử cần được lưu trữ tối thiểu 02 (hai) năm học kể từ thời điểm kết thúc học phần để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra và nghiên cứu. Học liệu điện tử phải có bản quyền rõ ràng và tuân thủ các quy định hiện hành về sở hữu trí tuệ.

Điều 10. Đội ngũ cán bộ triển khai ĐTTT

1. Giảng viên tham gia ĐTTT phải nắm vững kỹ năng dạy học trực tuyến, có khả năng quản lý, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua phương thức ĐTTT; sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập trực tuyến và các phương tiện công nghệ thông tin.

2. Cán bộ kỹ thuật quản trị hệ thống ĐTTT phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến ĐTTT của Trường, có kiến thức chuyên môn về công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

3. Cán bộ thiết kế học liệu điện tử phải am hiểu quy trình thiết kế, quy trình sản xuất học liệu, sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin liên quan; phối hợp với giảng viên, bộ môn tổ chức thiết kế, xây dựng học liệu điện tử phục vụ ĐTTT.

Điều 11. Bản quyền trong ĐTTT

1. Học liệu điện tử thuộc bản quyền của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

2. Mọi đơn vị và cá nhân tham gia ĐTTT phải thực hiện nghiêm các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, tuân thủ các quy định liên quan đến bản quyền và sở hữu trí tuệ; hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 12. Tổ chức ĐTTT

Tổ chức ĐTTT bao gồm các công việc chính sau:

1. Trước khi bắt đầu giảng dạy, đơn vị quản lý đào tạo chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra các điều kiện để ĐTTT được quy định tại Điều 4 của quy định này; làm việc với các bên liên quan để khắc phục sự cố (nếu có) trước khi học phần ĐTTT sớm nhất bắt đầu; thông báo cho người học của các lớp học phần ĐTTT biết về kế hoạch ĐTTT.

2. Đơn vị quản lý đào tạo thông báo cho người học cách thức tham gia lớp học trực tuyến; cung cấp giải pháp tạo lớp học phần (tài khoản) cho đơn vị quản lý học phần và giảng viên; cung cấp email group từng lớp học phần cho giảng viên phụ trách lớp học phần để phục vụ công tác tổ chức lớp học phần ĐTTT.

3. Giảng viên phụ trách lớp học phần ĐTTT chịu trách nhiệm thực hiện công tác giảng dạy, quản lý lớp theo Quy định này và theo các hướng dẫn được cung cấp kèm theo (phần mềm hoặc bản mô tả quy trình hướng dẫn nếu có).

Điều 13. Nội dung giảng dạy trực tuyến

1. Nội dung giảng dạy trực tuyến phải bám sát đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt.

2. Nội dung của học phần được giảng dạy trực tuyến và giảng dạy trực tiếp là như nhau.

3. Nội dung giảng dạy được sử dụng phải tuân thủ các quy định theo Luật An ninh mạng và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 14. Kế hoạch giảng dạy và thời khóa biểu

1. Kế hoạch giảng dạy (KHGD) của các học phần tổ chức ĐTTT nằm trong KHGD tổng thể chung của học kỳ, được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi học kỳ bắt đầu, đảm bảo trong mỗi buổi học người học chỉ học trực tuyến hoặc chỉ học trực tiếp trên lớp.

2. Việc xây dựng và công bố thời khóa biểu được thực hiện theo quy định của quy chế đào tạo hiện hành của Trường, đảm bảo giảng viên và người học được cung cấp đầy đủ thông tin về KHGD và thời khóa biểu trước mỗi học kỳ.

Điều 15. Phương thức ĐTTT

1. Giảng viên sử dụng hình thức hội họp trực tuyến để giảng dạy, tương tác trực tiếp với người học.

2. Sau mỗi nội dung giảng trực tuyến, người học có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gián tiếp và giảng viên trả lời hoặc trao đổi theo chủ đề do giảng viên đặt ra.

3. Giảng viên tạo các video, các bài giảng lưu trữ để người học có thể xem hoặc tải về phục vụ học tập và nghiên cứu tại nhà; tăng cường giao các bài tiểu luận, bài tập, chuyên đề cho người học tự nghiên cứu để đánh giá kết quả theo tiến độ.

4. Kết thúc mỗi buổi học, cần có đánh giá khả năng tiếp thu, tương tác của người học thông qua các câu hỏi, bài tập,... là điều kiện để người học được tiếp tục tham gia các buổi học tiếp theo.

Điều 16. Đánh giá kết quả học tập

1. Việc đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường.

2. Lưu trữ hồ sơ thi của lớp học phần:

Tùy theo hình thức đánh giá học phần, đơn vị quản lý học phần áp dụng biện pháp lưu trữ hồ sơ thi thích hợp bằng bản giấy (*đối với hình thức đánh giá trực tiếp*) hoặc bằng tập tin điện tử e-file (*đối với hình thức đánh giá trực tuyến*) ít nhất 5 năm kể từ ngày tổ chức thi đánh giá lớp học phần;

CHƯƠNG IV

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Giảng viên được tính giờ xây dựng bài giảng điện tử (*E-Learning*) và các sản phẩm khác theo quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường.

2. Giảng viên được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử; kỹ năng dạy học, tổ chức thi, kiểm tra đánh giá học phần qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng

sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy; khảo thí và đo lường chất lượng giáo dục hiện đại.

3. Giảng viên tham gia giảng dạy trực tuyến được tính giờ giảng theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

4. Giảng viên phải thực hiện đúng các quy định về dạy học trực tuyến, thực hiện và đảm bảo hoạt động kiểm tra, đánh giá người học theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Trường và quy định đào tạo của Trường. Giảng viên chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý lớp học trực tuyến và không được ủy quyền cho người khác quản lý lớp học.

5. Giảng viên phải tham gia xây dựng đề cương chi tiết học phần; xây dựng bài giảng điện tử; có thể tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (*ghi hình, thu âm*) tại phòng thu hoặc ứng dụng các công cụ, công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy qua mạng trong quá trình xây dựng bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống; thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá.

6. Giảng viên chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các chủ đề thảo luận đưa lên hệ thống ĐTTT, các diễn đàn trao đổi, thảo luận. Bài giảng phải được cung cấp cho người học.

7. Phản hồi kịp thời những thắc mắc của người học trong quá trình học, thi, kiểm tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn thảo luận khi người học đưa ra câu hỏi; hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn phát sinh trong quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học được cung cấp, tiếp cận các nguồn tài liệu học tập của học phần, được giải đáp thắc mắc trong quá trình tham gia học tập hoặc tại các diễn đàn trao đổi thảo luận.

2. Mỗi thành viên có quyền bổ sung các thông tin khác trong hồ sơ cá nhân như: hình đại diện và thông tin của thành viên (*nếu có*). Hình ảnh đại diện phải nghiêm túc, có văn hóa. Nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.

4. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống ĐTTT theo đúng thời hạn quy định.

5. Thực hiện đúng các quy chế, quy định của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, của đơn vị quản lý đào tạo và Đơn vị liên kết (*trong trường hợp là sinh viên được quản lý bởi Đơn vị liên kết với Trường Đại học Xây dựng Miền Tây*). Trong trường hợp vi phạm sẽ tùy mức độ, xử lý theo quy định hiện hành.

6. Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về các học phần, phương pháp giảng dạy, môi trường giáo dục (*nếu có*).

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị chức năng

1. Đơn vị quản lý đào tạo chịu trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với đơn vị liên quan trong việc tổ chức và quản lý ĐTTT theo đối tượng quản lý của đơn vị.

2. Các khoa chịu trách nhiệm thẩm định giáo trình, bài giảng phục vụ ĐTTT, phân công giảng viên giảng dạy trực tuyến.

3. Ban Thanh tra - Pháp chế và các khoa chịu trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên theo quy định.

4. Phòng Quản lý đào tạo thực hiện trách nhiệm quản lý hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông phục vụ ĐTTT.

5. Phòng Công tác chính trị Sinh viên, Ban Tư vấn Tuyển sinh và Hướng nghiệp, Đoàn Thanh niên, chịu trách nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền, định hướng về tư tưởng, trách nhiệm đối với người học trong quá trình tham gia học trực tuyến, kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu các trường hợp lợi dụng ĐTTT để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về đưa thông tin trên mạng Internet.

6. Trung tâm Thông tin Thư viện chịu trách nhiệm cung cấp và quản lý việc người dùng tiếp cận tài liệu thuộc kho học liệu số của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

7. Phòng Tài chính – Kế toán chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến kinh phí phục vụ ĐTTT.

8. Các đơn vị và cá nhân liên quan khác có trách nhiệm phối hợp thực hiện các công việc cụ thể khi được đề nghị.

Điều 20. Trách nhiệm của đơn vị phụ trách quản lý hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông

1. Quản lý, vận hành và đảm bảo an ninh, an toàn: hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng phục vụ ĐTTT; cổng thông tin ĐTTT.

2. Xây dựng và hướng dẫn các đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện quy trình sao lưu, bảo mật: nội dung bài giảng của giảng viên; quá trình tổ chức dạy và học; kết quả kiểm tra, đánh giá người học.

3. Cấp phát tài khoản, tạo Email lớp học phần, phân quyền cho người dùng trên Cổng thông tin ĐTTT; Hỗ trợ kỹ thuật cho giảng viên và người học trong quá trình giảng dạy và học tập trực tuyến; Hỗ trợ bộ phận chức năng thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra.

4. Tham gia giám sát quá trình ĐTTT, kịp thời phát hiện, xử lý và báo cáo lãnh đạo đơn vị các hiện tượng bất thường trong quá trình ĐTTT, lập các báo cáo liên quan khi được yêu cầu.

5. Tạm ngưng hoặc vô hiệu hóa các khóa học, các nội dung trên khóa học và tài khoản người dùng vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành và các điều khoản trong quy định này.

Điều 21. Những hành vi nghiêm cấm trong hoạt động ĐTTT

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng ĐTTT để cung cấp thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm các hành vi liên quan đến học liệu và hoạt động học tập, đánh giá:

a) Lưu trữ, sao chép, cắt ghép làm thay đổi nội dung bài giảng điện tử, ghi hình và chỉnh sửa bài giảng trực tiếp, phát tán bài giảng có trong hệ thống ĐTTT dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của giảng viên hoặc lãnh đạo đơn vị đào tạo.

b) Chia sẻ trái phép học liệu điện tử, tài liệu, đề thi, đáp án của Nhà trường dưới mọi hình thức khi chưa được phép.



c) Gian lận trong thi trực tuyến, kiểm tra trực tuyến, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hành vi như: sử dụng tài liệu không được phép, trao đổi thông tin với người khác, nhờ người khác học hộ, thi hộ, giả mạo danh tính để tham gia học hoặc thi.

4. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của Trường hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO

Điều 22. Thanh tra, kiểm tra

1. Ban Thanh tra - Pháp chế thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về ĐTTT của các đơn vị quản lý đào tạo.
2. Đơn vị quản lý đào tạo giám sát việc thực hiện theo kế hoạch hằng năm của đơn vị.

Điều 23. Chế độ báo cáo

1. Trước khi học kỳ bắt đầu 01 tuần, các đơn vị quản lý đào tạo/khoa/bộ phận liên quan, các bộ môn tham gia thực hiện ĐTTT công bố kế hoạch đào tạo chính thức của học kỳ đến các đối tượng có liên quan.
2. Các đơn vị quản lý đào tạo, bộ môn quản lý học phần phải đánh giá hệ thống ĐTTT, mức độ triển khai, những khó khăn, thuận lợi khi triển khai và tổ chức ĐTTT.
3. Đơn vị phụ trách quản lý hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông phải báo cáo về cập nhật và phát triển công nghệ, những khó khăn, vướng mắc khi triển khai tổ chức ĐTTT và đề xuất giải pháp khắc phục.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề mới phát sinh, hoặc cần cập nhật theo văn bản mới của cấp trên, lãnh đạo đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm báo cáo Ban Giám hiệu để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tế. 

